

1.4. Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): học viên cần hiểu và biết cách sử dụng các phần mềm về kinh tế lượng để kiểm định, đo lường các lý thuyết tài chính.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- **Kiến thức:** Trang bị cho học viên những kiến thức thực tiễn về tài chính hành vi, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, chính sách tài khóa và tiền tệ; giúp các học viên trao đổi, thảo luận với các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn về các vấn đề về tài chính doanh nghiệp, về tâm lý đầu tư, về thị trường, các chính sách tiền tệ và tài khóa trong thực tiễn; giúp các học viên nắm bắt và cập nhật tình hình chính sách, thị trường, và vận dụng được các lý thuyết đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- + Hiểu và phân tích các loại hành doanh nghiệp – hàng hóa trên thị trường chứng khoán và thị trường phái sinh; hiểu và phân tích ưu nhược điểm của mô hình ngân hàng trung ương tại các quốc gia.
- + Hiểu được các thuật ngữ chuyên ngành như cân bằng thị trường, mối quan hệ giữa tỷ giá và giá cả; khái niệm trái phiếu quốc tế.
- + Hiểu và phân tích được trạng thái cân bằng thị trường, mối quan hệ giữa tỷ giá và giá cả; hiểu và phân tích khái niệm trái phiếu quốc tế, mục đích và vai trò của phát hành trái phiếu quốc tế; hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa CPTPP và TPP.
- + Phân tích và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; phân tích và đánh giá thực trạng trạng thái cân bằng thị trường tại Việt Nam; phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; phân tích và đánh giá các cơ hội thách thức khi gia nhập CPTPP của Việt Nam.
- + Phân tích được các yếu tố vĩ mô tác động đến hoạt động tài chính.

- + Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- + Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức tài chính.
- + Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị.

- Kỹ năng:

- + Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề phát sinh trong thị trường tài chính.
- + Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề tài chính, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng đề xuất các khuyến nghị phù hợp.
- + Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về tài chính với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.
- + Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định các lý thuyết tài chính trong điều kiện tại Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học.
- + Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- + Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
- + Nâng cao khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong các định chế tài chính phi Ngân hàng.
- + Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các định chế tài chính một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Báo cáo viên có thể trình bày 2 trong 5 chuyên đề này:

Chủ đề 1: Tâm lý và quyết định đầu tư trên thị trường chứng khoán

Chủ đề này trang bị cho học viên các kiến thức về thị trường chứng khoán, các doanh nghiệp – hàng hóa trên thị trường chứng khoán và thị trường phái sinh, phân tích thực trạng thị trường

chứng khoán Việt Nam. Từ đó, học viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chủ đề 2: Kiểm định lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế ở Việt Nam

Chủ đề này trang bị cho học viên các kiến thức về trạng thái cân bằng của thị trường, mối quan hệ tỷ giá và giá cả. Từ đó, học viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để phân tích thực trạng trạng thái cân bằng thị trường, mối quan hệ tỷ giá và giá cả tại Việt Nam, đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện trạng thái cân bằng tại Việt Nam.

Chủ đề 3: Phát hành trái phiếu quốc tế ở Việt Nam

Chủ đề này trang bị cho học viên các kiến thức về khái niệm trái phiếu quốc tế, phân loại trái phiếu quốc tế, mục tiêu của phát hành trái phiếu quốc tế, vai trò của việc phát hành trái phiếu quốc tế đến nền kinh tế. Từ đó, học viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để phân tích thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu quốc tế tại Việt Nam, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát hành trái phiếu quốc tế tại Việt Nam.

Chủ đề 4: Ngân hàng trung ương Việt Nam và các nước

Chủ đề này trang bị cho học viên các kiến thức về các chức năng, mô hình ngân hàng trung ương hiện đại tại các quốc gia từ đó rút ra bài học cho Việt Nam, phân tích thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương Việt Nam và từ đó đề xuất mô hình Ngân hàng trung ương hiện đại phù hợp với Việt Nam.

Chủ đề 5: Cơ hội và thách thức Việt Nam khi gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương

Chủ đề này trang bị các kiến thức chuyên sâu về sự khác nhau giữa CPTPP và TPP, phân tích cơ hội và thách thức với Việt Nam, từ đó, học viên vận dụng được các kiến thức đã học để đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc gia nhập CPTPP của Việt Nam.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Hiểu và phân tích các loại hành doanh nghiệp – hàng hóa trên thị trường chứng khoán và thị trường phái sinh; hiểu và phân tích ưu nhược điểm của mô hình ngân hàng trung ương tại các quốc gia.	k3. Đạt được các kiến thức lý thuyết nâng cao về lĩnh vực TC-NH, áp dụng hiệu quả vào công việc cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng để hoàn thiện và nâng

	Ks2	Hiểu được các thuật ngữ chuyên ngành như cân bằng thị trường, mối quan hệ giữa tỷ giá và giá cả; khái niệm trái phiếu quốc tế.	cao nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đào tạo
	Ks3	Hiểu và phân tích được trạng thái cân bằng thị trường, mối quan hệ giữa tỷ giá và giá cả; hiểu và phân tích khái niệm trái phiếu quốc tế, mục đích và vai trò của phát hành trái phiếu quốc tế; hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa CPTPP và TPP.	k4. Hiểu được các tác động của môi trường vĩ mô đến hoạt động của doanh nghiệp
	Ks4	Phân tích được các yếu tố vĩ mô tác động đến hoạt động tài chính.	k5. Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng
	Ks5	Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng.	k6. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức tài chính
	Ks6	Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp và tổ chức tài chính.	k7. Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị
	Ks7	Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị.	
Kỹ năng	Ss1	Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề phát sinh trong thị trường tài chính.	s1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
	Ss2	Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề tài chính, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng đề xuất các khuyến nghị phù hợp.	s2. Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác.
	Ss3	Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về tài chính với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.	s4. Có được kỹ năng phối hợp, điều hành thảo luận nhóm
	Ss4	Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định các lý	

		thuyết tài chính trong điều kiện tại Việt Nam.	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học.	<p>a1. Năng lực đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a3. Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a5. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp</p>
	As2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	
	As3	Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.	
	As4	Nâng cao khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong các định chế tài chính phi Ngân hàng.	
	As5	Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các định chế tài chính một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.	

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chủ đề 1: Tâm lý và quyết định đầu tư trên thị trường chứng khoán	Ks1; Ks4, Ks5	SS1, SS2, SS4	As1, As3, As5
2	Chủ đề 2: Kiểm định lý thuyết cân bằng trên thị trường tài chính quốc tế ở Việt Nam	Ks2, Ks3, Ks5, Ks7	SS1, SS2, SS3	As2, As3, As5

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
3	Chủ đề 3: Phát hành trái phiếu quốc tế ở Việt Nam	Ks2, Ks3, Ks5, Ks7	SS1, SS2, SS3	As2, As3, As5
4	Chủ đề 4: Ngân hàng trung ương Việt Nam và các nước	Ks1; Ks4, Ks5	SS1, SS2, SS4	As1, As3, As5
5	Chủ đề 5: Cơ hội và thách thức Việt Nam khi gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương	Ks2, Ks3, Ks5, Ks7	SS1, SS2, SS3	As2, As3, As5

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Hình thức tổ chức dạy – học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp						
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thuyết trình				
Buổi học 1	<p>Tâm lý và quyết định đầu tư trên thị trường chứng khoán</p> <p>1.1 Giới thiệu tổng quan về TTTC và TTCK</p> <p>1.1.1 Tổng quan về TTTC – TTCK</p> <p>1.1.2 Các loại hình doanh nghiệp - hàng hóa trên TTCK & TTCKPS</p> <p>1.2. Tình hình TTCK Việt Nam hiện nay</p> <p>1.2.1 Thực trạng khung pháp lý TTCK Việt Nam</p> <p>1.2.2 Dự thảo Luật CK VN mới</p> <p>1.3 Một số khuyến nghị chính sách</p>	2	2		8	Thuyết giảng Thảo luận	Đọc trước Chương 5, Nguyễn Văn Tiến (2018)	
	Thảo luận nhóm theo Chủ đề 1: <i>“Tâm lý và quyết định đầu tư trên thị trường chứng khoán”</i>		4		8	Thực hành, trao đổi, thảo luận nhóm		

Buổi học 2						trên lớp.		
Buổi học 3	<p>Ngân hàng trung ương Việt Nam và các nước</p> <p>4.1 Ngân hàng trung ương</p> <p>4.1.1 Khái niệm và chức năng của ngân hàng trung ương</p> <p>4.1.2 Các mô hình Ngân hàng trung ương hiện đại và mô hình áp dụng cho một số nước trên thế giới</p> <p>4.1.3 Các cấp độ độc lập của NHTW</p> <p>4.2. Thực trạng Ngân hàng trung ương Việt Nam</p> <p>4.3 Lựa chọn mô hình Ngân hàng trung ương hiện đại phù hợp với Việt Nam</p>	2	2		8	<p>Thuyết giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>Đọc trước</p> <p>Chương 1&9, Lê Thị Mận (2012)</p>	
Buổi học 4	<p>Thảo luận nhóm theo Chủ đề 4: “<i>Ngân hàng trung ương Việt Nam và các nước</i>”.</p>		4		8	<p>Thực hành, trao đổi, thảo luận nhóm trên lớp.</p>		
	<p>Thuyết trình theo chủ đề được chuẩn bị trước</p>			14	28		Nhóm học viên	

Buổi học 5-7: Thuyết trình								
	Tổng cộng	4	12	14	60			

5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ MÔN HỌC

5.1. Tài liệu chính:

- ✓ Lê Thị Mận, 2012, Nghiệp vụ ngân hàng trung ương, NXB Lao động xã hội.
- ✓ Nguyễn Văn Tiến, 2018, Giáo Trình Tài Chính Quốc Tế, NXB. Hồng Đức.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- ✓ Melvin và Norrbinn, International money and finance, 8e, Elsevier, 2013.
- ✓ Mossa, International Finance: An analytical approach, McGraw Hill, 2009.
- ✓ Lê Phan Thị Diệu Thảo và Nguyễn Trần Phúc, 2015, Giáo trình Tài chính quốc tế, NXB Phương Đông.

- Các bài báo:

STT	Tác giả	Bài báo	Tạp chí
1	Nai-Fu Chen, Richard Roll and Stephen A. Ross	Economic Forces and the Stock Market	The Journal of Business
2	J Bollen, H Mao, X Zeng	Twitter mood predicts the stock market	Journal of computational science
3	MR Reinganum	The anomalous stock market behavior of small firms in January: Empirical tests for tax-loss selling effects	Journal of Financial Economics
4	H Berument, H Kiyamaz	The day of the week effect on stock market volatility	Journal of economics and finance
5	L Guiso, P Sapienza, L Zingales	Trusting the stock market	The Journal of Finance
6	A Alesina, LH Summers	Central bank independence and macroeconomic performance: some comparative evidence	Journal of Money, credit and Banking
7	M Demertzis, AH Hallett	Central bank transparency in theory and practice	Journal of Macroeconomics
8	A Cukierman, GP Miller, B Neyapti	Central bank reform, liberalization and inflation in transition economies—an international perspective	Journal of monetary economics
9	Maurice Obstfeld Jay C. Shambaugh Alan M. Taylor	Financial instability, reserves, and central bank swap lines in the panic of 2008	American Economic Review
10	AS Blinder	How central should the central bank be?	Journal of Economic Literature

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%)	Tính chuyên cần	5%	AS1, AS2, As3, As4, As5
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	AS1, As2, AS3, As4, As5
	Bài tập cá nhân	10%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7
Thảo luận nhóm (tỷ trọng 10%)	Nhóm 4-6 học viên cùng thực hiện một thảo luận nhóm trên lớp	10%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, As1, AS2, As3, As4, As5, SS1, SS2, SS3, SS4
Thuyết trình (tỷ trọng 20%)	Nhóm 4-6 học viên cùng chuẩn bị trước và thực hiện thuyết trình 1 chủ đề liên quan đến lĩnh vực tài chính quốc tế (nêu lý thuyết, thực trạng, các đề xuất) Trình bày trong vòng 30 phút sau đó các học viên trong lớp đặt câu hỏi và thảo luận. Giảng viên chủ trì, nhận xét và kết luận	20%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, As1, AS2, As3, As4, As5, SS1, SS2, SS3, SS4
Bài thu hoạch cuối kỳ (Tỷ trọng 50%)	Lý thuyết	0%	
	Thực hành	50%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, As1, AS2, As3, As4, As5, SS1, SS2, SS3
Tổng cộng		100%	

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

PGS.TS Hồ Thủy Tiên